

Số: 47/2018/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 10 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2018/TLST - HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Thân A K - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Bản M, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Tẩn Mai P - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Bản U, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Thân A K và bị đơn chị Tẩn Mai P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Thân A K và bị đơn chị Tẩn Mai P thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Nguyên đơn anh Thân A K và bị đơn chị Tần Mai P có 01 con chung, cháu tên là Thân Văn B sinh ngày 26 tháng 5 năm 2014 hiện tại cháu đang ở với anh K. Nguyên đơn anh K và bị đơn chị P thỏa thuận và đi đến thống nhất với nhau là sẽ giao cháu Thân Văn B cho anh K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), nguyên đơn anh K không yêu cầu bị đơn chị P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác nhận không có nợ chung.

* Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do nguyên đơn chịu thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002100, ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí Nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá